

Số: 2527/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quy định xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản và Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường” cho 101 cá nhân thuộc Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản vì đã có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Viện trưởng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TĐKTTT (LT10).

**BỘ TRƯỞNG**
Nguyễn Minh Quang

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
" VÌ SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG "**

(Kèm theo Quyết định số 25 27 /QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Ông Nguyễn Gia Minh, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
2. Ông Tạ Hùng Cường, Phòng Địa chất thủy văn - Địa chất công trình, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
3. Ông Trần Đắc Dũng, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
4. Bà Đỗ Thị Lan, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
5. Ông Đỗ Xuân Hòa, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
6. Ông Hoàng Anh Tâm, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
7. Ông Hoàng Kim Bảng, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
8. Ông Trần Minh Khang, Phòng Cổ sinh - Địa tầng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
9. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Phòng Địa vật lý, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
10. Ông Lê Trung Kiên, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
11. Ông Tăng Đình Nam, Trưởng phòng, Phòng Địa vật lý, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
12. Ông Trần Ngọc Thái, Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
13. Bà Đỗ Tuyết Vân, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
14. Ông Lưu Văn Tâm, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
15. Bà Dương Thị Tuyết, Phòng Thạch luận - Trầm tích luận, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
16. Ông Nguyễn Xuân Quang, Phó Chánh Văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
17. Bà Lê Thị Vân, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
18. Ông Phạm Viết Trường, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
19. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
20. Ông Đỗ Quốc Bình, Trưởng phòng, Phòng Khoáng sản kim loại, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
21. Ông Nguyễn Chiến Đông, Phó trưởng phòng, Phòng Khoáng sản kim loại, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.



22. Bà Nguyễn Thị Quế, Phòng Khoáng sản kim loại, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
23. Bà Phan Xuân Nga, Phòng Phân tích Khoáng thạch học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
24. Bà Hoàng Anh, Phòng Phân tích Khoáng thạch học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
25. Ông Trần Tân Văn, Viện Trưởng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
26. Bà Nguyễn Thị Hương, Phân viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản Miền Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
27. Bà Nguyễn Thị Hồng Vượng, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
28. Ông Lại Văn Ngộ, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
29. Ông Nguyễn Hồng Quang, Phó trưởng phòng phụ trách, Phòng Địa chất thủy văn - Địa chất công trình, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
30. Ông Nguyễn Văn Tình, Phó Trưởng phòng, Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
31. Bà Vũ Ngọc Anh, Phòng Khoáng vật và Địa chất đồng vị, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
32. Bà Phạm Thị Mến, Phòng Phân tích Khoáng thạch học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
33. Ông Nguyễn Danh Biên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
34. Ông Nguyễn Đình Dương, Phòng Phân tích Khoáng thạch học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
35. Ông Phạm Huê, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
36. Bà Nguyễn Ngọc Lan, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
37. Bà Huỳnh Thị Thu Hà, Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
38. Ông Nguyễn Tiến Hoan, Phòng Địa chất thủy văn - Địa chất công trình, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
39. Bà Nguyễn Thị Minh, Phòng Khoáng vật và Địa chất đồng vị, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
40. Ông Nguyễn Đức Chiến, Phòng Địa vật lý, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
41. Ông Phùng Văn Huy, Phòng Địa vật lý, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
42. Ông Thái Ngô Đức, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

43. Ông Kiều Trung Chính, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
44. Bà Trần Thị Biền, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
45. Ông Phạm Hùng Thanh, Phòng Địa hóa và Môi trường, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
46. Bà Đỗ Thị Kim Anh, Phòng Phân tích Khoáng thạch học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
47. Bà Hoàng Thị Loan, Phòng Thạch luận - Trầm tích luận, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
48. Bà Cao Thị Thúy Bình, Phòng Thạch luận - Trầm tích luận, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
49. Bà Lê Thị Kiều Anh, Phòng Khoáng vật và Địa chất đồng vị, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
50. Ông Trịnh Hải Sơn, Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
51. Bà Lê Thị Bích Hợp, Văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
52. Ông Nguyễn Trọng Hiền, Phó trưởng phòng, Phòng Địa chất thủy văn - Địa chất công trình, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
53. Ông Trần Trọng Thắng, Phòng Địa chất thủy văn - Địa chất công trình, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
54. Ông Nguyễn Văn Nam, Phòng Khoáng vật và Địa chất đồng vị, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
55. Bà Lê Thị Thanh Hương, Phó trưởng phòng, Phòng Phân tích Khoáng thạch học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
56. Ông Nguyễn Đình Lụng, Phòng Khoáng sản kim loại, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
57. Ông Hồ Hữu Hiếu, Phó Trưởng phòng, Phòng Địa chất Biển, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
58. Ông Chu Văn Lam, Phòng Địa vật lý, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
59. Ông Lê Quốc Hùng, Phó viện trưởng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
60. Ông Nguyễn Quốc Định, Phó trưởng phòng phụ trách, Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
61. Ông Lê Đắc Thắng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
62. Ông Trịnh Xuân Hòa, Chánh Văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

63. Ông Nguyễn Đại Trung, Trưởng phòng, Phòng Kiến tạo và Địa mạo, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

64. Bà Đỗ Thị Yên Ngọc, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiến tạo và Địa mạo, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

65. Bà Nguyễn Thị Phương Nga, Phòng Phân tích Khoáng thạch học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

66. Bà Đặng Thanh Loan, Phòng Khoáng vật và Địa chất đồng vị, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

67. Bà Đinh Thị Hằng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

68. Ông Lưu Văn Thắng, Phòng Thạch luận - Trầm tích luận, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

69. Ông Hồ Trọng Hào, Phòng Khoáng sản không kim loại, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

70. Ông Đỗ Văn Thắng, Phòng Kiến Tạo và Địa mạo, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

71. Bà Đặng Thị Duyên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

72. Ông Đặng Phúc Hải, Nguyên Cán bộ Văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

73. Ông Đặng Văn Can, Nguyên Trưởng phòng, Phòng Khoáng vật và Địa chất đồng vị, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

74. Ông Trần Xuân Vân, Nguyên Cán bộ Phòng Khoáng vật và Địa chất đồng vị, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

75. Ông Nguyễn Đình Hữu, Nguyên Cán bộ Phòng Cổ sinh và Địa tầng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

76. Ông Đặng Trần Huyền, Nguyên Cán bộ Phòng Cổ sinh và Địa tầng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

77. Ông Phạm Văn Hải, Nguyên Trưởng phòng, Phòng Cổ sinh và Địa tầng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

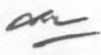
78. Ông Phạm Hòe, Nguyên Trưởng phòng, Phòng Thạch luận - Trầm tích luận, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

79. Ông Vũ Tiến San, Nguyên Cán bộ Phòng Khoáng sản kim loại, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

80. Ông Trần Hữu Dân, Nguyên Cán bộ Phòng Cổ sinh và Địa tầng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

81. Ông Đoàn Nhật Trường, Nguyên Trưởng phòng, Phòng Cổ sinh và Địa tầng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

82. Bà Nguyễn Thị Vui, Nguyên Cán bộ Văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

83. Ông Cao Duy Giang, Nguyên Trưởng phòng, Phòng Địa chất thủy văn - Địa chất công trình.
84. Ông Phạm Hồng Thanh, Nguyên Cán bộ Phòng Thạch luận - Trầm tích luận, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
85. Ông Nguyễn Tiên Túy, Nguyên Phân Viện trưởng, Phân viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản phía Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
86. Bà Nguyễn Thị Phin, Nguyên Cán bộ Phòng Viễn thám - Toán địa chất, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
87. Bà Vũ Thị Yên, Nguyên Cán bộ Phòng Khoáng sản kim loại, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
88. Bà Trần Thị Năm, Nguyên Cán bộ Văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
89. Bà Nguyễn Thị Tâm, Nguyên Cán bộ Phòng Phân tích Khoáng thạch học, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
90. Bà Trần Thị Minh Hoa, Nguyên Cán bộ, Phòng Địa hóa - Môi trường, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
91. Bà Nguyễn Thị Lan, Nguyên Cán bộ Phòng Cổ sinh và Địa tầng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
92. Bà Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyên Cán bộ Phòng Địa hóa và Môi trường, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
93. Bà Trịnh Thị Hiền, Nguyên Cán bộ Phòng Viễn thám - Toán địa chất, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
94. Bà Phạm Thị Kim Thanh, Nguyên Phó Chánh Văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
95. Bà Trần Thị Hồng Thủy, Nguyên Cán bộ Phòng Khoáng vật - Địa chất đồng vị, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
96. Bà Lương Thị Tuất, Nguyên Cán bộ Phòng Kiến tạo - Địa mạo, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
97. Ông Hoàng Văn Chung, Nguyên Cán bộ Phòng Khoáng sản kim loại, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
98. Ông Nguyễn Hữu Hùng, Nguyên Cán bộ Phòng Cổ sinh và Địa tầng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
99. Bà Hoàng Thị Tuyền, Nguyên Cán bộ Phòng Địa chất thủy văn - Địa chất công trình, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
100. Bà Nguyễn Thị Du Hằng, Nguyên Cán bộ Văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
101. Ông Lê Tuấn Lộc, Nguyên Phó Chánh văn phòng, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản./.
- 
- 